

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Ngọc Trung

2. Ông Phạm Văn Nhất

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn X** - Sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHTT: Bản Pu, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông: Hà Văn Đ, đã chết; Con bà: Hà Thị T, đã chết; Vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1978; Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 chuyển tạm giam từ ngày 24/4/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Văn T** - Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHTT: Bản Pu, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đinh Văn M, đã chết; Con bà: Hà Thị Đ, sinh năm 1954; Vợ: Hà Thị C, sinh năm 1988. Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 chuyển tạm giam từ ngày 24/4/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hà Thị C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản Pu, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án “Rút kinh nghiệm” của Thẩm phán trong năm 2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/4/2021, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô BKS 20L8-4697 đi từ nhà ở bản Pu, xã Trung Thành Sơn, huyện Quan Hóa để lên xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi ra khỏi nhà được một đoạn thì Tiệp gặp Hà Văn X (là em anh rể của T) đang đi bộ ven đường liên thôn. Khi gặp nhau thì X nói với T “Chở anh lên Trung Sơn (tức xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa) tìm mua ma túy sử dụng”. Nghe vậy, T liền đồng ý và chở X đi bằng xe mô tô của mình, khi hai người đi đến khu vực bản Pạo, xã Trung Sơn thì dừng xe lại. T đứng chờ ngoài đường lớn, còn X đi bộ một mình vào trong bản, khi đang đi ở ven đường thì X gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi X “Anh muốn mua cái gì?”, X liền đáp lại “Tôi muốn mua hàng trắng” (hàng trắng tức là hêrôin). Người phụ nữ này liền lấy trong túi quần ra 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất ma túy (hêrôin) đưa cho X. Sau khi mua xong ma túy, X cầm trên tay 02 gói ma túy và lấy trong túi quần đang mặc ra đưa cho người phụ nữ này số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), tiền này là tiền riêng của X. Sau khi mua xong ma túy, thì người phụ nữ này bỏ đi, còn X quay lại chỗ T đang chờ ngoài đường lớn. Khi gặp T thì hai người cùng đi xe máy quay về, đi được một đoạn thì X và T dừng lại ven đường vắng thuộc địa phận bản Pạo, xã Trung Sơn. Lúc này, X lấy ma túy vừa mua được chia cho Tiệp một ít để sử dụng và X cũng lấy một ít ma túy ra sử dụng (X sử dụng bằng hình thức chích qua tĩnh mạch, T sử dụng bằng hình thức hút). Sau đó, Xầm cất số ma túy còn lại vào trong ống quần bên phải đang mặc rồi cả hai cùng điều khiển xe mô tô đi về nhà (Tiệp là người điều khiển xe mô tô, X là người ngồi sau). Khi T và X đi về đến địa phận bản Sơn Thành, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa thì bị lực lượng Công an huyện Quan Hóa kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ ma túy và 01 xe máy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với X và T.

Tại bản kết luận giám định số 1425/PC09 ngày 22/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,144g (Không phải một bốn bốn gam) loại: Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Hà Thị C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề trình bày: Chiếc xe máy này là của vợ chồng chị mua từ năm 2015, tại

chợ Co Lương, tỉnh Hòa Bình, với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), việc mua bán không lập hợp đồng, chỉ giao tiền và được nhận xe, đăng ký xe, tiền mua xe là tiền dành dụm của vợ chồng. Việc anh T dùng xe máy chở anh X đi mua ma túy chị không hề hay biết. Hiện gia đình thuộc diện hộ nghèo, chiếc xe là tài sản đáng giá nhất, nên đề nghị HĐXX xem xét cho chị được xin lại chiếc xe máy đã thu giữ, để làm phương tiện phục vụ cả gia đình.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-QH ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố: Bị cáo Hà Văn X và Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Tiệp thực hiện hành vi phạm tội là giúp sức cho Hà Văn X; các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập thường xuyên, bị cáo Đinh Văn T thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Hà Văn X và Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Đề nghị áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo;

+ Đề nghị về hình phạt: Đối với bị cáo Hà Văn X từ 14 tháng đến 16 tháng tù; Đối với bị cáo Đinh Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/4/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành; Truy thu 50% giá trị chiếc xe để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại 50% giá trị chiếc xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị C.

+ Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Cả 02 Bị cáo đều xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân đều là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên các bị cáo người có xe, người có tiền cùng nhau đi mua ma túy đem về để sử dụng dần, không nhằm mục đích nào khác; các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt, có bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, đó là đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng đối với từng bị cáo theo bản cáo trạng. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, các Bị cáo lại là người

dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật; Nên đề nghị HĐXX cho các bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để tạo điều cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Vì các bị cáo đều có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Tiễn thuộc diện hộ cận nghèo, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên và đều là người nghiện ma túy.

Tại phiên tòa các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với luận cứ bào chữa của bào người chữa, không bổ sung thêm gì.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX cho được xin lại chiếc xe máy BKS 20L8-4697.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, nên đã rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng một mức án thấp nhất có thể, để sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời nói sau cùng của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo và đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/4/2021 bị cáo Đinh Văn T điều khiển xe máy ra khỏi nhà, với mục đích đi lên xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa để tìm mua ma túy sử dụng. Khi ra khỏi nhà được một đoạn thì bị cáo gặp anh rể là Hà Văn X đang đi bộ ven đường. Khi gặp nhau thì Hà Văn X nói với T là chở X lên xã Trung Sơn đi mua ma túy, nghe vậy thì T đã đồng ý chở X đi. Lên đến bản Pạo, xã Trung Sơn thì X là

người đi mua ma túy, T là người đứng chờ, khi X mua được ma túy thì X và T đều sử dụng chung. Số còn lại X cất vào ống quần của X, mục đích để đem về cùng nhau sử dụng và T lại chở X đi về nhà bằng xe máy. Trên đường về thì X và T đã bị Công an huyện Quan Hóa bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua giám định số lượng ma túy thu giữ của các bị cáo là hêrôin, có trọng lượng là 0,144gam. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hà Văn X và Đinh Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, người có tiền, người có phương tiện giúp sức để thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả 02 bị cáo, để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Bị cáo Hà Văn Xâm là người khởi xướng việc đi mua ma túy, có tiền, là người thực hiện việc mua bán ma túy nên sẽ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đinh Văn Tiệp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với định lượng ma túy thu giữ, tính chất vụ án, nhân thân người phạm tội, nên HĐXX chấp nhận đề nghị này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d.....”. Nhưng, xét các bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm nương rẫy, bị cáo Đinh Văn Tiệp thuộc hộ cận nghèo, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 20L8-4697, nhãn hiệu Imoto, loại xe nữ, màu đen, bạc, cánh yếm xe màu đỏ dán mác hiệu Honda, số máy MT*008201, số khung ND71D08201, xe cũ đã bị hỏng không vận hành được. Xét thấy đây là tài sản chung của bị cáo Đinh Văn T và chị Hà Thị C theo Điều 59 Luật Hôn nhân & Gia đình. Đồng thời, bị cáo Đinh Văn T dùng tài sản của mình làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 50% giá trị chiếc xe (Phần giá trị tài sản của bị cáo T); Trả lại 50% giá trị chiếc xe cho chị Hà Thị C là hợp lý.

[8] Về án phí: Các Bị cáo có tội, nên buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Hà Văn Xâm, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, của người này, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn X và Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Hà Văn X 15** (Mười lăm) tháng tù; Xử phạt Bị cáo **Đinh Văn T 13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/4/2021).

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Hưng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong là toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,123gam chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 50% giá trị chiếc xe (Phần của bị cáo Đinh Văn Tien); trả lại 50% giá trị chiếc xe cho chị Hà Thị Chanh, của chiếc xe máy BKS 20L8-4697, nhãn hiệu Imoto, loại xe nữ, màu đen, bạc, cánh yếm xe màu đỏ dán mác hiệu Honda, số máy MT*008201, số khung ND71D08201, xe cũ đã bị hỏng không vận hành được. Giao chiếc xe này cho Cơ quan thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa xử lý, thanh lý, đấu giá theo quy định của pháp luật.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hà Văn X phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt các bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt Người bào chữa cho các bị cáo; Các Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa;
- Các Bị cáo
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

